

Họ và tên: _____

Lớp: _____ Ngày _____

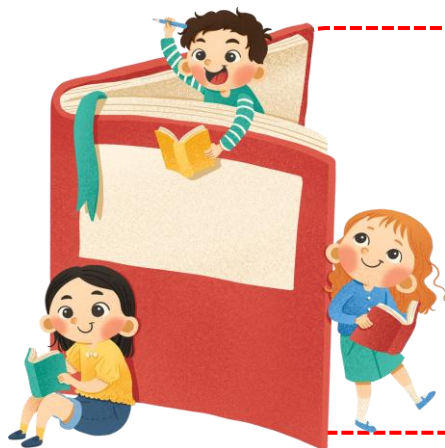
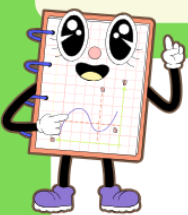


KẾT NỐI TRI THỨC
VỚI CUỘC SỐNG

PHIẾU ÔN TOÁN TUẦN 15



Phần 1 . Trắc nghiệm



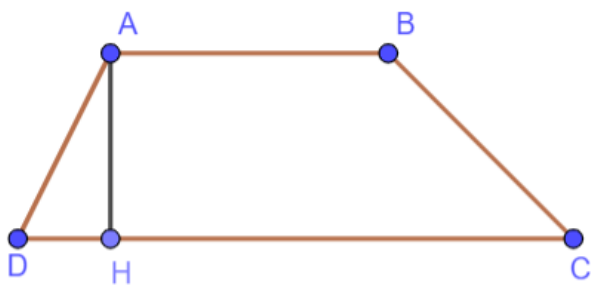
Nội dung cần nhớ trong tuần 15:

- Luyện tập chung.
- Ôn tập số thập phân.



Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Cho hình thang dưới. Hãy chọn đáp án đúng về diện tích hình thang



A. $S = \frac{(AB + CD) \times AH}{2}$

B. $S = \frac{(AB - CD) \times AH}{2}$

C. $S = \frac{(AB \times CD) \times AH}{2}$

D. $S = \frac{(AB + CD) \times AH}{2}$

Câu 2: Hình thang vuông có:

- A. 2 đáy cùng vuông góc với 2 cạnh bên
- B. 1 đáy vuông góc với 2 cạnh bên
- C. 2 đáy không vuông góc với 1 cạnh bên
- D. 2 đáy cùng vuông góc với 1 cạnh bên

Câu 3: Số 61,717 được đọc là:

- A. Sáu một phẩy bảy trăm mười bảy

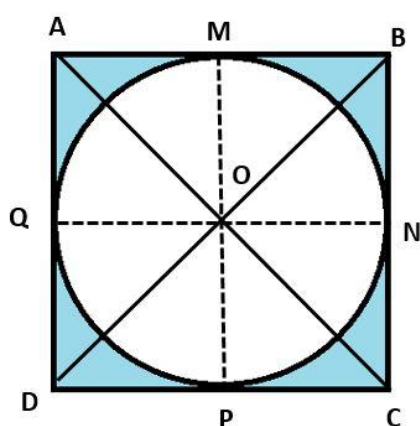


- B. Sáu mươi một bảy trăm mười bảy
 C. Sáu mươi một phẩy bảy trăm mười bảy
 D. Sáu mươi một phẩy bảy trăm mười bảy

Câu 4: Bạn Giang và bạn Phương thi chạy với nhau trong 5 phút. Sau 5 phút đó, Giang chạy được 700 m 80 dm, còn Phương chạy được 0,77 km. Hỏi bạn nào chạy nhanh hơn?

- A. Phương chạy nhanh hơn B. Giang chạy nhanh hơn
 C. Hai bạn chạy bằng nhau D. Không thể so sánh được

Câu 5: Cho hình tròn tâm O và hình vuông ABCD có đường chéo AC = 12cm. Tính diện tích phần tô màu.



- A. 15,48 cm²
 B. 14,48 cm²
 C. 16,48 cm²
 D. 20,48 cm²

Câu 6: Cho tam giác ABC vuông góc tại A, chu vi là 90cm. Cạnh AB bằng $\frac{4}{3}$ cạnh AC, cạnh BC bằng $\frac{5}{3}$ cạnh AC. Tính diện tích hình tam giác ABC?

- A. 357,5 cm² B. 337,5 cm² C. 347,5 cm² D. 367,5 cm²

Câu 7: Tính diện tích hình tròn có bán kính r = 8cm

- A. 200,96 cm² B. 200 cm² C. 84 cm² D. 840 cm²

Câu 8: Trong một cuộc thi chạy 600m nam, có bốn vận động viên đạt thành tích cao nhất là Nam: 50,15 giây; Dũng: 51,12 giây; Hùng: 52,18 giây và Minh: 49,2 giây. Các vận động viên đã về Nhất, Nhì, Ba, Tư lần lượt là:

- + A. Minh, Dũng, Nam, Hùng B. Minh, Nam, Dũng, Hùng
 + C. Dũng, Minh, Nam, Hùng D. Hùng, Dũng, Nam, Minh

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1: Điền dấu $<$, $>$, $=$ thích hợp vào chỗ chấm:

- a, $5,18 \dots 5,10$ b, $44,593 \dots 44,689$
 c, $55,24 \dots 55,89$ d, $3971,8 \dots 3971,80$

Bài 2: Điền số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

- a) $176\text{cm} = \dots \text{m}$ b) $508\text{cm} = \dots \text{m}$
 c) $3764\text{m} = \dots \text{km}$ d) $5082\text{m} = \dots \text{km}$
 e) $3 \text{ tấn } 218\text{kg} = \dots \text{ tấn}$ g) $5 \text{ tấn } 4\text{kg} = \dots \text{ tấn}$

Bài 3: Một hình tròn có diện tích $0,785 \text{ dm}^2$. Tính chu vi hình tròn đó.

.....

.....

.....

Bài 4: Hình dưới đây có nửa hình tròn đường kính 6cm và hai nửa hình tròn đường kính 3cm. Tính chu vi của hình được tô đậm.

Bài giải:

.....

.....

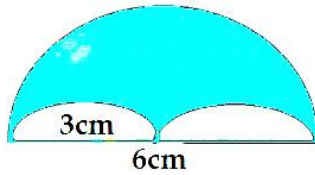
.....

.....

.....

.....





Bài 5. Thửa ruộng hình thang có trung bình cộng hai đáy là 46 m. Nếu mở rộng đáy lớn thêm 12 m và giữ nguyên đáy bé thì thửa ruộng mới có diện tích lớn hơn diện tích thửa ruộng ban đầu là 114 m^2 . Tính diện tích thửa ruộng ban đầu?

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 6. Trong một phép trừ, biết tổng của số bị trừ, số trừ và hiệu là 65,4. Số trừ lớn hơn hiệu là 4,3. Tìm số bị trừ, số trừ của phép trừ đó?

Bài giải:

.....

.....

.....

.....

.....

.....



ĐÁP ÁN PHIẾU BÀI TẬP CUỐI TUẦN - TUẦN 15

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM

Câu	Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
Đáp án	A	D	D	A	A	B	A	B

PHẦN II. TỰ LUẬN

Bài 1:

a, $5,18 > 5,10$

b, $44,593 < 44,689$

c, $55,24 < 55,89$

d, $3971,8 = 3971,80$

Bài 2:

a) $176\text{cm} = 1,76 \text{ m}$

b) $508\text{cm} = 5,08 \text{ m}$

c) $3764\text{m} = 3,764 \text{ km}$

d) $5082\text{m} = 5,082 \text{ km}$

e) $3 \text{ tấn } 218\text{kg} = 3,218 \text{ tấn}$

g) $5 \text{ tấn } 4\text{kg} = 5,004 \text{ tấn}$

Bài 3:

Bài làm

Tích 2 lần bán kính hình tròn là:

$0,785 : 3,14 = 0,25 \text{ (dm)}$

Vậy bán kính hình tròn là: $0,5 \text{ dm}$ (Vì $0,5 \times 0,5 = 0,25$)

Chu vi hình tròn là:

$0,5 \times 2 \times 3,14 = 3,14 \text{ (dm)}$

Đáp số: 3,14dm

Bài 4:

Chu vi hai nửa hình tròn là:

$$3 \times 3,14 = 9,42 \text{ (cm)}$$

Chu vi nửa hình tròn là:

$$6 \times 3,14 = 18,84 \text{ (cm)}$$

Chu vi hình được tô đậm là:

$$18,84 + 9,42 = 28,26 \text{ (cm}^2 \text{)}$$

Đáp số : 28,26 cm²

Bài 5:

Tổng hai đáy là: $46 \times 2 = 92\text{m}$

Goi chiều cao thửa ruộng là h

Diện tích thửa ruộng ban đầu là: $92 \times h : 2 = 46 \times h$

Tổng đáy lớn và đáy bé sau khi mở rộng đáy lớn thêm 12m là: $92 + 12 = 104\text{m}$

Diện tích thửa ruộng sau khi mở rộng đáy lớn là: $104 \times h : 2 = 52 \times h$

Thửa ruộng mới có diện tích mới lớn hơn 114m²

Suy ra $52 \times h - 46 \times h = 114$ hay $h = 19\text{m}$

Diện tích thửa ruộng ban đầu là: $46 \times 19 = 874\text{m}^2$

Bài 6:

Do số bị trừ bằng tổng số trừ và hiệu nên số bị trừ là:

$$65,4 : 2 = 32,7.$$

Số trừ là:

$$(32,7 + 4,3) : 2 = 18,5$$

Đáp số: 32,7 và 18,5